

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Số/ No:08102613/KQ

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
Địa chỉ/ Address : 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng
Loại mẫu/ Type of sample : Nước sạch
Tên mẫu/ Name of sample : Tên mẫu: NƯỚC SẠCH MẠNG LƯỚI NHÀ MÁY NƯỚC CẦU ĐỎ 15
Mã số mẫu/ Code of sample : Vị trí lấy mẫu: Số 38 Hà Thị Thân - phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng
Mô tả mẫu/ Sample description : Mã số mẫu/ Code of sample : 061026-197
Số lượng/ Quantity : Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nước đựng trong chai nhựa 0,5L
Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 01 mẫu
Ngày trả kết quả/ Date of result : 06/10/2026 : 20/10/2026

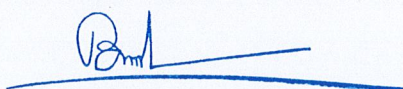
TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp thử (Test method)	Kết quả (Result)	QCVN 01-1 :2024/BYT
				061026-197	
1.	(a) Arsen/Arsenic (As)	mg/L	SMEWW 3125B: 2023	KPH (LOD = 0,002)	0,01
2.	(a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)/ Ammonium	mg/L	TCVN 6179-1:1996	KPH (LOD = 0,03)	1

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu phân tích nằm trong ngưỡng giới hạn của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT. /The water sample's parameters were inside the permissible limits specified in the National Technical Regulation QCVN 01-1: 2024/BYT

Ghi chú/Notes:

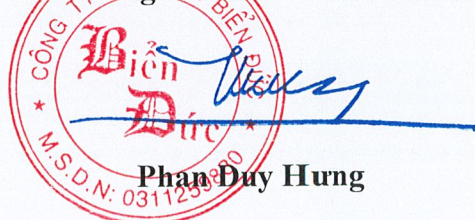
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the analysis sample only.
- Mẫu được lưu 10 ngày, kể từ ngày trả kết quả/ Sample is stored 10 days from the date of results of return.
- KPH: Không phát hiện/ Not detected;
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limit of detection; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of quantitation;
- QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Phòng thí nghiệm đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (317/TN-TDC)/ The Testing Lab is granted a Certificate of Registration for Testing Activities (317/TN-TDC) by the Ministry of Science and Technology.
- (a): Phương pháp đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BOA) – Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 599)/ Method is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation – Viet Nam (Vilas 599).

Trưởng phòng dịch vụ phân tích
(Head of analytical services)



Nguyễn Đoàn Bình

KT. Tổng Giám đốc/ PP.Director
Phó Tổng Giám đốc/ Vice Director



Phan Duy Hưng